

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2024/HSST
Ngày: 19/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **NGUYỄN MINH HOÀNG.**

2. Bà **BÙI THỊ HÀ.**

Thư ký phiên tòa: Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN LÊ TRÀ GIANG** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2024/TLST - HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. ĐINH XUÂN T, sinh ngày 24/12/1987, tại Tây Ninh; trú tại: khu phố NT, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Trọng T1 (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bắt quả tang ngày 11/5/2024, bị tạm giữ từ ngày 12/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 21/5/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN L, sinh ngày 14/9/1991, tại Tây Ninh; trú tại: khu phố NL, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: thợ hàn; trình

độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Thu S; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bắt quả tang ngày 11/5/2024, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 21/5/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. LÊ TRẦN TẤN T2, sinh ngày 05/9/1986, tại Tây Ninh; trú tại: khu phố NT, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Trần Thị D1; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H2 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bắt quả tang ngày 11/5/2024, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 21/5/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ ngày 11/5/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tây Ninh và Công an phường NS, thành phố Tây Ninh kiểm tra nhà của bị cáo Đinh Xuân T tại địa chỉ số 24, đường số 26 BL, khu phố NT, phường NS, phát hiện các bị cáo Đinh Xuân T, Lê Trần Tấn T2 và Nguyễn Văn L đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989, Nguyễn Nhật Q, sinh năm 1998 và Ngô Hồng S1, sinh năm 1987 nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng vụ án.

Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với các bị cáo Đinh Xuân T, Nguyễn Văn L, Lê Trần Tấn T2 và các đối tượng gồm: Nguyễn Văn T3, Nguyễn Nhật Q, Ngô Hồng S1 cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 930/KL – KTHS ngày 17/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.1) bên trong 01 ống thủy tinh dạng phễu (nỏ) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0614 gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.2) bên trong 01 bọc nylon màu trắng hàn kín ba đầu, một đầu khoá bóp có viên màu đỏ gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0702 gam.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 16 giờ ngày 11/5/2024, sau khi uống rượu bia cùng nhau, bị cáo T rủ bị cáo L và bị cáo T2 mua ma túy đá về nhà bị cáo T để sử dụng thì bị cáo L và bị cáo T2 đồng ý. Các bị cáo thoả thuận mỗi người góp 100.000 đồng, trong đó, bị cáo T sẽ bỏ ra 300.000 đồng, hai bị cáo L và T2 sẽ trả lại tiền sau. Sau đó, bị cáo T đón xe đến khu vực chợ C.T gặp người tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 300.000 đồng ma túy. Hai bị cáo L và T2 về nhà bị cáo T trước. Khi bị cáo T về đến nhà, bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để bị cáo L đổ một ít ma túy vào nỏ thủy tinh để cả ba cùng sử dụng, số ma túy còn lại để tại vị trí bị cáo T ngồi. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì có Nguyễn Nhật Q, Nguyễn Văn T3 và Ngô Hồng S1 lần lượt đến nhà của bị cáo T chơi, thấy có ma túy nên Q, T3 và S1 cùng sử dụng với các bị cáo, đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Đối với người tên Đ, là người bán ma túy cho bị cáo T tại chợ C.T, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Đinh Xuân T, Nguyễn Văn L, Lê Trần Tấn T2 và các đối tượng: Nguyễn Văn T3, Nguyễn Nhật Q, Ngô Hồng S1 đã bị Công an phường NS, thành phố Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 101/CT - VKSTPTN ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Đinh Xuân T, Nguyễn Văn L và Lê Trần Tấn T2 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đinh Xuân T, Nguyễn Văn L và Lê Trần Tấn T2 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Đinh Xuân T, Nguyễn Văn L và Lê Trần Tấn T2 mỗi bị cáo mức án tù: 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 930 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh (bên trong có tẩu thủy tinh và ma túy còn lại sau giám định).

- 01 bình nhựa gắn nắp màu trắng, trên nắp khoét hai lỗ tròn, một lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng.

- 01 quẹt ga màu đỏ

- 01 quẹt ga màu xanh.

Trong lời nói sau cùng:

- Bị cáo T trình bày: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Bị cáo L trình bày: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo T2 trình bày: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội phụng dưỡng cha mẹ già và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đinh Xuân T, Nguyễn Văn L và Lê Trần Tấn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

[2.1]. Trong khoảng thời gian từ 16 giờ đến 18 giờ ngày 11/5/2024, các bị cáo Đinh Xuân T, Nguyễn Văn L và Lê Trần Tấn T2 cùng có hành vi mua trái phép chất ma túy của người Đ, sử dụng nhà của bị cáo T để làm địa điểm để tổ chức cho cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình các bị cáo sử dụng, các đối tượng gồm Nguyễn Văn T3, Nguyễn Nhật Q và Ngô Hồng S1 đến sử dụng chung thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tổ chức cho người khác sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cùng nhau mua ma túy, sử dụng địa điểm là chỗ ở của bị cáo T để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Mỗi bị cáo, ngoài việc tự đưa chất ma túy vào cơ thể mình thì còn có hành vi tổ chức cho 05 người khác (gồm 02 bị cáo và 03 người khác) đưa chất ma túy vào cơ thể của họ. Do đó, hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố ra Tòa án để xét xử về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của con người, cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các

bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội và cần có mức án thật nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

- Bị cáo T là người khởi xướng việc cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, là người bỏ tiền ra trước để mua ma túy, là người trực tiếp đi mua ma túy và sử dụng nhà ở của mình làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án.

- Hai bị cáo Nguyễn Văn L và Lê Trần Tấn T2 đồng ý góp tiền với bị cáo T để đi mua ma túy, cùng về nhà bị cáo T để các bị cáo sử dụng ma túy nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau trong vụ án, sau bị cáo T.

[4]. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy gồm:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 930 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh (bên trong có tiểu thủy tinh và ma túy còn lại sau giám định).

- 01 bình nhựa gắn nắp màu trắng, trên nắp khoét hai lỗ tròn, một lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng.

- 01 quẹt ga màu đỏ

- 01 quẹt ga màu xanh.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Xuân T, Nguyễn Văn L và Lê Trần Tấn T2 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.1 Xử phạt: Bị cáo **Đinh Xuân T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/5/2024.

1.1 Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/5/2024.

1.1 Xử phạt: Bị cáo **Lê Trần Tấn T2 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 930 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh (bên trong có tẩu thủy tinh và ma túy còn lại sau giám định).

- 01 bình nhựa gắn nắp màu trắng, trên nắp khoét hai lỗ tròn, một lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng.

- 01 quẹt ga màu đỏ

3. Về án phí: Các bị cáo Đinh Xuân T, Nguyễn Văn L và Lê Trần Tấn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND thành phố Tây Ninh,
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng